

BÁO CÁO

Chính sách ưu tiên sử dụng người biết tiếng DTTS, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, già làng, trưởng thôn, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo ở vùng DTTS tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Kính gửi: Ban Dân tộc tỉnh Gia Lai.

Thực hiện công văn số 980/BDT-VP&TTĐB ngày 29/8/2022 của Ban Dân tộc tỉnh về việc báo cáo đối tượng và chính sách sử dụng người biết tiếng dân tộc thiểu số tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Ủy ban nhân dân huyện Kbang báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật huyện; tuyên truyền viên pháp luật cấp xã:

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 về việc miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật huyện Kbang; Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 về việc kiện toàn báo cáo viên pháp luật huyện Kbang; Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 về việc kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện Kbang.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn củng cố, kiện toàn đội ngũ Báo cáo viên pháp luật cấp huyện; đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật cấp xã (đã kiện toàn 41 Báo cáo viên cấp huyện, 242 tuyên truyền viên pháp luật cấp xã).

2. Ban hành văn bản chỉ đạo:

Ủy ban nhân dân huyện luôn xác định công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật là một trong những nhiệm vụ quan trọng để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, nhằm hình thành và giáo dục ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, tạo thuận lợi cho việc phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự ATXH trên địa bàn. Trong năm 2022, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản như: Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 10/01/2022 triển khai công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện năm 2022; Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 17/02/2022 triển khai năm An toàn giao thông 2022; Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 07/3/2022 tổ chức ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam trên địa bàn huyện năm 2022; Kế hoạch số 349/KH-UBND ngày 17/3/2022 triển khai thực Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định việc xử lý các cơ sở không bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 531/KH-UBND ngày 22/4/2022 thực hiện Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn huyện Kbang; Kế hoạch số 536/KH-UBND ngày 22/4/2022 triển khai Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Kbang; Kế hoạch triển khai tháng hành động vì trẻ em....; đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, Mặt trận và các đoàn thể huyện,

UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong năm 2022.

II. THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ BÁO CÁO VIÊN, TUYÊN TRUYỀN VIÊN PHÁP LUẬT LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ, BIẾT TIẾNG DÂN TỘC THIỂU SỐ, NGƯỜI CÓ UY TÍN, GIÀ LÀNG, TRƯỞNG BẢN, CHỨC SẮC, CHỨC VIỆC
(Có bảng thống kê chi tiết kèm theo).

Ngoài ra, UBND huyện đã đề nghị UBND tỉnh Quyết định công nhận 76 người có uy tín trong đồng bào DTTS tại các thôn, làng trên địa bàn huyện; đồng thời chỉ đạo thực hiện hỗ trợ chính sách cho đối tượng này theo đúng quy định.

III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI ĐỘI NGŨ BÁO CÁO VIÊN, TUYÊN TRUYỀN VIÊN PHÁP LUẬT LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ, BIẾT TIẾNG DÂN TỘC THIỂU SỐ, NGƯỜI CÓ UY TÍN, GIÀ LÀNG, TRƯỞNG BẢN, CHỨC SẮC, CHỨC VIỆC

1. Kết quả triển khai thực hiện chính sách

Chính sách ưu tiên sử dụng người DTTS, người biết tiếng DTTS, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, già làng, trưởng thôn, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo ở vùng DTTS hiện nay chưa có chính sách cụ thể. Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền trong vùng đồng bào DTTS, thời gian qua UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện và UBND các xã, thị trấn ưu tiên tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng tuyên truyền; đồng thời khuyến khích, động viên lực lượng người DTTS, người biết tiếng DTTS, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, già làng, trưởng thôn tham gia tuyên truyền cho bà con là người DTTS.

2. Kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số, biết tiếng dân tộc thiểu số, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, già làng, trưởng bản, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo ở vùng dân tộc thiểu số

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp (*cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện*) phát huy vai trò, trách nhiệm tham mưu công tác tuyên truyền PBGDPL trên địa bàn huyện; trong 9 tháng năm 2022, các cơ quan thành viên của Hội đồng và các đồng chí báo cáo viên pháp luật cấp huyện đã tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật được 117 đợt thu hút trên 8.790 lượt người tham gia; tiếp nhận và cấp phát các tài liệu do Sở Tư pháp tỉnh và tài liệu huyện cấp cho các cơ quan, ban ngành, đoàn thể và UBND các xã, thị trấn với 40.390 tài liệu; thực hiện được 2.700 tin bài tuyên truyền phát trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở.

Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã tổ chức được 86 buổi tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, thu hút được 8.620 lượt người tham gia; tuyên truyền qua băng rôn, Panô, áp phích và loa truyền thanh lưu động, (87 băng rôn; 21 PaNô, áp phích; 750 cuộc tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh lưu động; thời lượng phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở đã phát 11.250 phút).

Nội dung tuyên truyền tập trung các văn bản pháp luật có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước: Bộ Luật Dân sự; Luật Hình sự; Luật Đất đai; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; Luật phòng, chống tham nhũng; Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Hòa giải ở cơ sở; Luật Hộ tịch; Luật Giao thông đường bộ; Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật Hôn nhân

và gia đình; Luật Cư trú; Luật Lâm nghiệp; một số chế độ chính sách cho người nghèo, người có công và các văn bản hướng dẫn thi hành và nhiều văn bản pháp luật khác; đặc biệt tuyên truyền, tuyên truyền các biện pháp phòng, chống dịch, lợi ích công tác tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19. Hình thức tuyên truyền ngày càng được đổi mới, phù hợp hơn, đặc biệt đã tổ chức theo từng đối tượng cần tuyên truyền. Nhờ đó, đã kịp thời đưa chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các chủ trương về phát triển kinh tế- xã hội, an ninh- quốc phòng của huyện được đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, hòa giải viên triển khai kịp thời, sâu rộng trong nhân dân.

- Ưu tiên sử dụng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người DTTS, người biết tiếng DTTS để thực hiện tuyên truyền cho bà con đồng bào DTTS, để họ hiểu và nắm bắt được nội dung pháp luật cần tuyên truyền, đồng thời nâng cao hiệu quả trong công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá về những kết quả đạt được

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo kịp thời các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện và UBND các xã, thị trấn lựa chọn và sử dụng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người DTTS, người biết tiếng DTTS để thực hiện công tác tuyên truyền miệng; đồng thời khuyến khích, động viên người có uy tín trong cộng đồng dân cư, già làng, trưởng thôn tham gia tuyên truyền cho bà con là người DTTS tại các vùng có đông người DTTS sinh sống, nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền.

Chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện và UBND cấp xã tổ chức tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung mới ban hành với nhiều hình thức như: Tổ chức tập huấn kịp thời; mở các đợt cao điểm triển khai công tác tuyên truyền; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật; tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ kết hợp tuyên truyền pháp luật; chỉ đạo tăng cường sinh hoạt đối với các loại hình Câu lạc bộ với pháp luật...

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Về thể chế, chính sách: chưa có thể chế, chính sách ưu tiên cụ thể đối với đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật là người DTTS, người biết tiếng DTTS, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, già làng, trưởng thôn, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo.

- Về kinh phí, nhân lực: chưa được bố trí nguồn kinh phí riêng nhằm ưu tiên đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số, người biết tiếng dân tộc thiểu số, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, già làng, trưởng thôn, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo.

- Về số lượng, đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số, biết tiếng dân tộc thiểu số còn ít.

- Về chất lượng, do người DTTS, người biết tiếng DTTS chưa được đào tạo cơ bản nên còn hạn chế trong phương pháp truyền đạt, dẫn đến chất lượng chưa cao.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Chưa có chính sách hỗ trợ phù hợp đối với người DTTS, người biết DTTS, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, già làng, trưởng làng thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật 100% là kiêm nhiệm nên thời gian dành cho công tác tuyên truyền còn hạn chế.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Về thể chế, chính sách cần có thể chế, chính sách ưu tiên cụ thể đối với đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật là người DTTS, người biết tiếng DTTS, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, già làng, trưởng thôn, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo để địa phương áp dụng.

2. Về kinh phí, phải có nguồn kinh phí riêng nhằm ưu tiên đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật là người DTTS, người biết tiếng DTTS, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, già làng, trưởng thôn, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền.

3. Có chế độ chính sách ưu tiên cụ thể cho người DTTS, biết tiếng DTTS, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, già làng, trưởng làng khi tham gia PBGDPL, khi đào tạo kỹ năng, học tập, nâng cao năng lực tuyên truyền.

Trên đây là Báo cáo về chính sách ưu tiên sử dụng người biết tiếng DTTS, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, già làng, trưởng thôn, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo ở vùng DTTS tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện Kbang./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Phòng Dân tộc;
- Phòng Tư Pháp;
- UBND các xã, thị trấn
- Lưu VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Phương

BIỂU MẪU TỔNG HỢP

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 9 năm 2022 của UBND huyện)

Số TT	Tên đơn vị	Đối tượng	Tổng số (1)	Số người		Trình độ			
				Số người DTTS	Người biết tiếng DTTS	Trên Đại học	Đại học	CD, TC	TH PT
I	Cấp huyện	Báo cáo viên pháp luật cấp huyện	41	06	22	01	40	0	0
II	Cấp xã		386	207	267	01	84	87	68
1	Xã Tơ Tung	Tuyên truyền viên PL	20	14	14		5	5	3
		Già làng	0						
		Trưởng thôn	10	09	09				3
2	Xã Đăk Smar	Tuyên truyền viên PL	14	02	02			02	
		Già làng	0						
		Trưởng thôn	03	02	02				01
3	Xã Sơ Păi	Tuyên truyền viên PL	12	02	02		01	01	
		Già làng	03	03	03				
		Trưởng thôn	07	03	03				
4	Xã Kon Pnê	Tuyên truyền viên PL	13	10	01		04	07	
		Già làng	0						
		Trưởng thôn	02	02	02				
5	Xã Lơ Ku	Tuyên truyền viên PL	18	18	18		08	02	08
		Già làng	09	09	09				
		Trưởng thôn	09	01	09		01		08
6	Xã Krong	Tuyên truyền viên PL	23	13	18		07	02	04
		Già làng	0						
		Trưởng thôn	10	07	10				03
7	Xã Đông	Tuyên truyền viên PL	35	11	19		15	10	10
		Già làng	08	08	08				
		Trưởng thôn	06	02	02		01	01	04
8	Xã Nghĩa An	Tuyên truyền viên PL	15	04	12		09	03	03
		Già làng	0						
		Trưởng thôn	04	01	02		01	01	02
9	Xã Kông Bơ La	Tuyên truyền viên PL	12	04	12	01	08	03	
		Già làng	06	06	06				
		Trưởng thôn	06	04	06		01		01
10	Thị trấn Kbang	Tuyên truyền viên PL	32	08	18		09	23	
		Già làng	06	06	06				
		Trưởng thôn	13					03	
11	Xã Đăkkrông	Tuyên truyền viên PL	14	11	11		04	10	
		Già làng	10	10	10				
		Trưởng thôn	01		01				01
12	Xã Kông Long Khơng	Tuyên truyền viên PL	09	08	09			03	04
		Già làng	07	07	07				
		Trưởng thôn	02						01
13	Xã Đăk HLơ	Tuyên truyền viên PL	08		03		04	04	08
		Già làng	01	01	01				
		Trưởng thôn	04	01	02		01	01	02

14	Xã Sơn Lang	Tuyên truyền viên PL	17	09	09		05	06	02
		Già làng	06	06	06				
		Trưởng thôn	09	06	06				
		Chức sắc, chức việc.	02						
Tổng cộng: I + II			427	213	289	02	124	87	68

Ghi chú: Các chức sắc, chức việc trên địa bàn huyện có 02 trường hợp.